TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST Ngày: 28-4-2023 V/v tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tám.

2. Ông Đặng Thế Ứng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Lê Lộc - là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trân Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc "Xin ly hôn, nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lê Thị Mỹ X, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*: Thái Phương H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 08/9/2022, biên bản hòa giải, biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Thái Phương H do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý và tiến tới hôn nhân, vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã C theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 23 ngày 02/3/2020. Vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì

phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải nhau và bất đồng quan điểm, hiện tại vợ chồng không còn hạnh phúc và không con chung sống với nhau. Nên chị X yêu cầu Tòa án cho chị ly hôn với anh Thái Phương H.

- Về quan hệ con chung: Chị X và anh H có 01 con chung tên Thái Ngọc Kỳ D, sinh ngày 25/12/2021 (nữ) hiện đang sống vơi chị X, chị yêu cầu Tòa án sau khi ly hôn giao cho chị tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cháu D. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị yêu cầu sau khi ly hôn chị yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D mỗi tháng 750.000 đồng đến khi cháu D trưởng thành.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn anh anh Thái Phương H từ khi thụ lý vụ án và quá trình hòa giải, kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên tòa sơ thẩm dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét thấy chị X và anh H, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Long Khánh, thị xã C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 23 ngày 02/3/2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau, anh H vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, cho thấy cuộc sống vợ chồng không có phương án để hàn gắn. Vợ chồng chị X, anh H có 01 con chung tên Thái Ngọc Kỳ D sinh ngày 25/12/2021 chưa đủ 36 tháng tuổi hiện chị X đang nuôi dưỡng, chăm sóc, chị Xuyên yêu cầu giao cho chị tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị X được ly hôn với anh H và buộc anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 750.000 đồng đến khi cháu D đủ 18 tuổi, lao động tự nuôi sống bản thân.

- Về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn cho rằng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Lê Thị Mỹ X khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung với anh Thái Phương H, căn cứ Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con chung".

[2] Về thẩm quyền: Xét thấy anh Thái Phương H có địa chỉ: Ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập lần thứ 02 hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng các mặt các đương sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ X và anh Thái Phương H do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý và tiến tới hôn nhân, vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã C theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 23 ngày 02/3/2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân, vợ chồng không hàn gắn được.

Cho thấy anh H đã vi phạm quyền và nghĩa vụ về nhân thân như không chung sống với nhau mà không có lý do chính đáng, khi chị X yêu cầu ly hôn anh H cũng không có ý kiến gì, bỏ mặc cho chị Xuyến một mình nuôi con, chung sống với nhau không có tình nghĩa vợ chồng, không quan tâm đến cuộc sống chung, cùng chăm lo nuôi dạy chăm sóc con chung, xét thấy nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không hạnh phúc, do không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị X xin ly hôn với anh H là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu của chị X.

- Về con chung: Chị X và anh H có 01 con chung tên Thái Ngọc Kỳ D, sinh ngày 25/12/2021, hiện cháu D đang sống với chị X, chị X yêu cầu giao cho chị tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, anh H không có ý kiến gì. Để đảm bảo cho cháu D được nuôi dưỡng chăm sóc, đời sống, sinh hoạt không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến tinh thần sự phát triển của cháu. Xét thấy yêu cầu của chị Xuyến về việc giao con chung cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp.

- Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện ngày 08/9/2022 chị X yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi cháu D đến tuổi trưởng thành, đến ngày 17/3/2023 chị Duyên thay đổi mỗi mức cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng và đến ngày 28/4/2023 chị X thay đổi yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 750.000 đồng. Xét thấy yêu cầu thay đổi của chị X về tiền cấp dưỡng nuôi con chung ngày 28/4/2023 với số tiền 750.000 đồng/tháng cho đến khi cháu D trưởng thành là sự tự nguyên của chị, không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự do việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của chị Xkhông vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu.

[5] Về tài sản chung: Chị X khai không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị X khai không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Chị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, anh H phải chịu 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, Điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ X.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Mỹ X được ly hôn với anh Thái Phương H.

- Về quan hệ con chung:

+ Giao cho chị Lê Thị Mỹ X tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu tên Thái Ngọc Kỳ D, sinh ngày 25/12/2021, hiện cháu D đang sống với chị X.

+ Buộc anh Thái Phương H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Thái Ngọc Kỳ D với số tiền 750.000 đồng/tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi lao động tự nuôi sống bản thân.

+ Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác

- Về nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

2. Về án phí:

Chị X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002700 ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Xem như chị X đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Thái Phương H phải chịu 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị Mỹ X và anh Thái Phương H được quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã C;
- CCTHADS thị xã C.
- Phòng Tư pháp thị xã C;
- UBND xã L;
- UBND xã P;
- Các đương sự
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Hiệp